

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14 -12 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trà Giang

Ông Đỗ Trung Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bích P, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 23/10/2017 và bản tự khai ngày 31/10/2017 thì nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Bích P yêu và tìm hiểu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/04/2008 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Sài Gòn làm ăn sinh sống, đến năm 2010 thì chuyển về quê sống với bố mẹ chị Đinh Thị N ở thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thời gian còn lại không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Nguyễn Bích P thường xuyên bài bạc, rượu bia, đánh đập chị nhiều lần, mặc dù chị đã khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Bích P vẫn không sửa chữa. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Bích P.

Về quan hệ con cái : Chị và anh Nguyễn Bích P có một con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/9/2008, Sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Bích P cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Đối với anh Nguyễn Bích P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án nhiều lần để giải quyết việc chị Đinh Thị N xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Bích P vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình) thì anh Nguyễn Bích P đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án họp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Đinh Thị N xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Bích P vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình) thì anh Nguyễn Bích P đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ anh Nguyễn Bích P cũng chẳng tha thiết gì đối với việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình.

Anh Nguyễn Bích P được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 27/11/2017 và ngày 14/12/2017, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Nguyễn Bích P là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Bích P yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/04/2008 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng vào Sài Gòn làm ăn sinh sống đến năm 2010 thì anh chị chuyển về quê sống với bố mẹ chị Đinh Thị N tại thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Bích P thường xuyên bài bạc, rượu bia, đánh đập chị Đinh Thị N nhiều lần mặc dù chị Đinh Thị N đã khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Bích P vẫn không sửa chữa. Chị Đinh Thị N cho rằng cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Bích P.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng chị N, anh P không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bích P là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

Về quan hệ con cái: Anh chị có một con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/9/2008. Sau khi ly hôn chị Đinh Thị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Nguyễn Bích P cấp dưỡng nuôi con. Cháu T cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ, sau khi thảo luận và nghị án HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị Đinh Thị N là chính đáng, cần giao con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/9/2008 cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Bích P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Đinh Thị N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị N trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

Về án phí ly hôn : Chị Đinh Thị N phải chịu theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Bích P.

2/ Về con chung: Căn cứ các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/9/2008 cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành(18 tuổi). Anh Nguyễn Bích P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Đinh Thị N không yêu cầu. Anh Nguyễn Bích P có quyền thăm con, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, xử: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001626 ngày 23/10/2017.(Chị Đinh Thị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đinh Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; anh Nguyễn Bích P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đặt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận :

- VKS huyện L;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu VP; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Dương